TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2019/HSST
Ngày: 25/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Khương
  Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2019, tại nhà văn hóa khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 30/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXX ngày 12/6/2019 đối với bị cáo:

Trần Minh P, tên gọi khác: Trọc, sinh ngày 12/12/1994 tại Q T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Khu phố 2, phường 1, thành phố Đ, tỉnh T; Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Minh C (*đã chết)* và con bà Trần Thị Mỹ H; Vợ Lê Thị Ánh H (*đã ly hôn*); Con Trần Minh T, sinh năm 2016;

Tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời gian thử thách 18 tháng; Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 28/8/2013, Công an huyện Đakrông xử phạt hành chính 750.000đồng về hành vi "*Kinh doanh trái phép hàng hóa nhập lậu"*, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Dương Thị Quỳnh A, sinh năm: 1980, địa chỉ: 02/9 Nguyễn Biểu; Khu phố 3, phường Đông Lễ, thành phố Đ, tỉnh T, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu phố 3, phường 4, thành phố Đ, tỉnh T, vắng mặt.

Anh Trần Minh L, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố 2, phường 1, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

Anh Tống Sỹ L, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu phố 2, phường 1, thành phố Đ , tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22giờ 30 phút ngày 31/12/2018, Trần Minh P và Trần Minh L đến nhà của Tống Sỹ L ở khu phố 2, phường 1, thành phố H chơi. Đến 23 giờ cùng ngày, Tống Sỹ L rủ đi trộm tài sản, P và Minh L đồng ý. Khoảng 04 giờ ngày 01/01/2019, khi đến đường Nguyễn Biểu, khu phố 3, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, Tống Sỹ L bảo P đứng ngoài còn Sỹ L và Minh L đi vào kiệt số 02 đường Nguyễn Biểu. Phát hiện sau vườn nhà chị Dương Thị Quỳnh A có giàn hoa phong lan rào bằng lưới B40, Tống Sỹ L và Trần Minh L mở cánh cửa B40 vào trong vườn lấy trộm 04 chậu hoa phong lan Nghinh Xuân và 07 cây hoa phong lan Nghinh Xuân. P gọi xe taxi, rồi cả ba cùng mang số hoa phong lan trên đến bán cho anh Nguyễn Đăng H trú tại: Khu phố 3, phường 4, thành phố Đ với số tiền 900.000đồng, sau đó cả ba chia nhau số tiền trên và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số 22/KLĐG ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 04 chậu hoa phong lan Nghinh Xuân có giá 1.200.000đồng; 07 cây hoa phong lan Nghinh Xuân là 640.000đồng; tổng giá trị tài sản là: 1.840.000đồng.

Cáo trạng số 47/CT- VKSĐH ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh T truy tố bị cáo Trần Minh P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 36/2018/HSST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về xử lý vật chứng**:**

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát đã ra Quyết định trả lại toàn bộ tài sản cho chị Dương Thị Quỳnh A, chị A không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Dương Thị Quỳnh A không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng H không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 01/01/2019. Lời khai của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng số 47/CT- VKSĐH ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà cũng như lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Minh P lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Dương Thị Quỳnh A có giá trị 1.840.000đồng. Tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Trần Minh P đã bị Tòa án xử phạt tù cho hưởng án treo, nhưng trong thời gian thử thách, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa và đẩy lùi tội phạm.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo đã ly hôn, hiện đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Tống Sỹ L và Trần Minh L do giá trị tài sản bị chiếm đoạt 1.840.000đồng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .Vì vậy, hành vi của Tống Sỹ L và Trần Minh L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát đã ra Quyết định trả lại toàn bộ tài sản cho chị Dương Thị Quỳnh A, chị A không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Dương Thị Quỳnh A không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng H không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt, bị cáo:

Trần Minh P, tên gọi khác: Trọc: **06** (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt 09 (*Chín*) tháng tù của bản án số 36/2018/HSST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa án, VKS tỉnh Quảng Trị;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;*
- *CA, VKS, THADS TP Đông Hà;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia TT khác;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Nguyễn Thị Vũ Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.